TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHƯỚC,** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 228/2022/HNGĐ-ST Ngày 14-7-2022 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Nhật Tân.

2. Bà Nguyễn Văn Tôn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thùy Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 03 năm 2022, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Văn V, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Huỳnh Nữ Vũ X, sinh năm 1981; địa chỉ: Khu phố T1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 01 năm 2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trần Văn V trình bày: Anh và chị Huỳnh Nữ Vũ X quen biết tìm hiểu 01 thời gian rồi tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 28 tháng 01 năm 2011 tại UBND xã P, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị sống tại nhà cha mẹ anh. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do chị X nhiều lần dối trá. Chị X báo nợ nhưng không nói nợ ai và vay tiền vào mục đích gì. Vợ chồng nói qua nói lại thì chị bỏ về nhà mẹ ruột sống và thách đố ly

hôn. Trong cuộc sống chị X thường xúc phạm danh dự, không tôn trọng anh cũng như gia đình anh. Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị X.

Về con chung: Anh và chị X có 02 con chung là Trần Đức K, sinh ngày 17 tháng 4 năm 2012 và Trần Khánh L, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2014. Hiện nay 02 con đang sống với chị X. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, anh đồng ý giao 02 con cho chị X chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/cháu.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh và chị X tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 13 tháng 4 năm 2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn chị Huỳnh Nữ Vũ X trình bày: Chị thống nhất với trình bày của anh Trần Văn V về quan hệ hôn nhân, tình trạng hôn nhân và con chung như anh V trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng chị là do vợ chồng có vay mượn tiền để làm ăn nhưng không như ý muốn. Sau đó gia đình có cho lô đất bán để trả nợ nhưng chị không biết đã trả hết nợ hay chưa. Tháng c12 năm 2021 mẹ chồng đuổi 3 mẹ con chị ra khỏi nhà. Anh V chở 3 mẹ con chị về ngoại ở tạm nhưng sau đó không còn tới lui, liên lạc gì nữa rồi nộp đơn ly hôn. Nay anh V xin ly hôn, chị không đồng ý ly hôn.

Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì chị yêu cầu nuôi 02 con và yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/cháu.

Vợ chồng chị tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước phát biểu: Về thủ tục tố tụng: Tòa án tiến hành thu thập đầy đủ các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho anh V được ly hôn, giao con chung cho chị X chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh V cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Anh Trần Văn V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con với chị Huỳnh Nữ Vũ X là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị X đang cư trú tại huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

[2] Về hôn nhân: Anh Trần Văn V và chị Huỳnh Nữ Vũ X tự nguyện đăng ký

kết hôn ngày 28 tháng 01 năm 2011 tại UBND xã Phước An, huyện Tuy Phước nên hôn nhân giữa anh V, chị X là hôn nhân hợp pháp. Anh V yêu cầu ly hôn, chị X không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy: Trong thời kỳ hôn nhân, giữa anh V và chị X có nhiều mâu thuẫn suất phát từ vấn đề kinh tế gia đình. Là vợ chồng nhưng anh chị không thống nhất được vấn đề kinh tế, gây mất niềm tin với nhau. Chị X muốn hàn gắn, mặc dù Tòa án đã nhiều lần hòa giải, tạo điều điện để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh V vẫn cương quyết ly hôn mà không đồng ý đoàn tụ. Tại phiên tòa, hai bên luôn đổ lỗi cho nhau, không thống nhất với nhau về cách ứng xử trong các mối quan hệ. Điều đó có thể chứng minh tình trạng hôn nhân giữa anh V, chị X đã lâm vào tình trạng trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho anh V được ly hôn chị X.

[3] Về quan hệ con chung: Anh V, chị X có 02 con chung là Trần Đức K, sinh ngày 17 tháng 4 năm 2012 và Trần Khánh L, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2014. Anh V và chị X thống nhất giao các con cho chị X chăm sóc, nuôi dưỡng, anh V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/cháu. Xét thấy sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của cháu K, cháu L. Do đó, áp dụng khoản 2 Điều 81, các Điều 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình giao cháu K, cháu L cho chị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh V cấp dưỡng nuôi cháu K hàng tháng, mỗi tháng 1.500.000 đồng, cấp dưỡng nuôi cháu L hàng tháng, mỗi tháng 1.500.000 đồng.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh V, chị X không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, anh Trần Văn V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, các Điều 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Cho anh Trần Văn V được ly hôn chị Huỳnh Nữ Vũ X.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Đức K, sinh ngày 17 tháng 4 năm 2012 và cháu Trần Khánh L, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2014 cho chị Huỳnh Nữ Vũ X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh V cấp dưỡng nuôi cháu Trần Đức K hàng tháng, mỗi tháng 1.500.000

(một triệu năm trăm nghìn) đồng, kể từ tháng 7 năm 2022 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Anh V cấp dưỡng nuôi cháu Trần Khánh L hàng tháng, mỗi tháng 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng, kể từ tháng 7 năm 2022 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Anh Trần Văn V phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà anh V đã nộp theo biên lai thu tiền số 00006112 ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định. Anh V còn phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án ,quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- CC THADS huyện Tuy Phước;
- Lưu hồ sơ vụán.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Lệ Quyên